

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HẢI AN

DANH SÁCH VIÊN CHỨC NÂNG BẠC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN
DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Thành tích tập thể (Đối với lãnh đạo)	Cấp độ thành tích cá nhân	
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau				
I	Trường Mầm non Cát Bi: 06 người														
1	Bùi Thị Thu Thương	26/03/1991	Giáo viên	GV MN Hạng II	V.07.02.25	3	3	06/01/2023	4	3.33	09/01/2025	9		- CSTDCS năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026 - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026.	
2	Nguyễn Thị Diễm	07/01/1973	Giáo viên	GV MN Hạng II	V.07.02.25	8	4.65	03/01/2023	9	4.98	09/01/2025	6		- LĐT năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026. - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2025-2026. - Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025.	
3	Nguyễn Thị Thủy	21/02/1974	Giáo viên	GV MN Hạng II	V.07.02.25	8	4.65	12/01/2023	9	4.98	06/01/2026	6		- LĐT năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026. - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2025-2026 và hoàn thành tốt năm học 2024-2025.	
4	Ngô Thị Diệp	15/11/1980	Giáo viên	GV MN Hạng II	V.07.02.25	6	3.99	01/09/2023	7	4.32	01/12/2025	9		- CSTDCS năm học 2024-2025; 2025-2026 - LĐT năm học 2024-2025; 2025-2026	
5	Nguyễn Thị Tuyết	04/01/1983	Giáo viên	GV MN Hạng II	V.07.02.25	7	4.32	01/04/2023	8	4.65	01/07/2025	9		- CSTDCS năm học 2024-2025; 2025-2026 - LĐT năm học 2024-2025; 2025-2026	
6	Nguyễn Thị Loan	22/06/1981	Giáo viên	GV MN Hạng II	V.07.02.25	5	3.66	01/09/2023	6	3.99	01/03/2026	6		- LĐT năm học 2024-2025; 2025-2026 - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025	
II	Trường Mầm non Hải An: 08 người														
1	Đinh Thị Yến	25/08/1976	Giáo viên	GV MN Hạng II	V.07.02.25	8	4.65	12/01/2023	9	4.98	03/01/2026	9		+ Năm học 2025-2026: UBND Thành phố tặng bằng khen + Năm học 2022-2023; 2024-2025: đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở. + 03 năm liên tục Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	

2	Lương Thị Hằng	02/12/1983	Giáo viên	GV MN Hạng II	V.07.02.25	5	3.66	09/01/2023	6	3.99	03/01/2026	6		- LĐTĐ năm học 2024-2025; 2025-2026 + Năm học 2023-2024: đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở. + 03 năm liên tục Hoàn thành tốt nhiệm vụ
3	Nguyễn Thị Nguyệt	30/10/1978	Giáo viên	GV MN Hạng III	V.07.02.26	7	3.96	12/01/2023	8	4.27	06/01/2026	6		- LĐTĐ năm học 2024-2025; 2025-2026 + Năm học 2023-2024+năm học 2025-2026: Hoàn thành tốt nhiệm vụ +Năm học 2024-2025: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
4	Phạm Thị Hậu	01/04/1984	Giáo viên	GV MN Hạng II	V.07.02.25	6	3.99	09/01/2023	7	4.32	03/01/2026	6		- LĐTĐ năm học 2024-2025; 2025-2026 + Năm học 2023-2024; 2024-2025: Hoàn thành tốt nhiệm vụ +Năm học 2025-2026: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
5	Đoàn Thị Bình	25/10/1976	Giáo viên	GV MN Hạng III	V.07.02.26	3	2.72	01/06/2023	4	3.03	01/12/2025	6		- CSTĐCS năm học 2024-2025 - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025. *- LĐTĐ năm học năm học 2025-2026.
6	Phạm Thị Ngọc	16/08/1993	Giáo viên	GV MN Hạng III	V.07.02.26	1	2.1	01/06/2023	2	2.41	01/12/2025	6		- CSTĐCS năm học 2023-2024 - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023-2024. - LĐTĐ năm học 2024-2025 - LĐTĐ năm học 2025 -2026
7	Lương Thị Thoa	29/05/1994	Giáo viên	GV MN Hạng III	V.07.02.26	2	2,41	01/09/2023	3	2,72	01/03/2026	6		- CSTĐCS năm học 2025-2026 - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2025-2026 - Lao động tiến năm 2024-2025, 2025-2026
8	Đào Thị Văn	10/01/1982	Giáo viên	GV MN Hạng II	V.07.02.25	6	3,99	01/09/2023	7	4,32	01/03/2026	6		- Hoàn thành SXNV năm học 2024-2025 - Lao động tiến năm 2024-2025, 2025-2026
III	Trường Tiểu học Cát Bi: 03 người													
1	Trần Viết Trắng	16/2/1969	Giáo viên	GVTH Hạng II	V.07.03.28	2	4.34	1/7/2023	3	4.68	1/1/2026	6		- CSTĐCS năm 2026 - LĐTĐ năm 2024-2025; 2025-2026
2	Trần Thị Hạnh	16/12/1971	Giáo viên	GVTH Hạng II	V.07.03.28	5	5.36	1/7/2023	6	5.7	1/1/2026	6		- Hoàn thành XSNV năm 2026 - LĐTĐ năm 2024-2025; 2025-2026
3	Vũ Thị Thủy	04/01/1972	Giáo viên	GVTH Hạng II	V.07.03.28	4	5.02	1/4/2023	5	5.36	1/10/2025	6		- Hoàn thành XSNV năm 2026 - LĐTĐ năm 2024-2025; 2025-2026
IV	Trường Tiểu học Đằng Hải: 04 người													

1	Nguyễn Thị Hải	11/06/1996	Giáo viên	GV TH hạng III	V.07.03.29	2	2.67	01/09/2023	3	3.00	01/03/2026	6		Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở Năm học: 2025-2026
2	Hoàng Thị Nữ	09/06/1975	Giáo viên	GV TH hạng II	V.07.03.28	4	5.02	01/09/2023	5	5.36	01/03/2026	6		Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở Năm học 2024-2025
3	Ngô Thị Thuý Hằng	20/11/1991	Nhân viên văn thư - thủ quỹ	Nhân viên văn thư - thủ quỹ	02.008	6	2.86	01/08/2024	7	3.06	01/02/2026	6		Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023-2024 - Đạt danh hiệu LĐTT năm học 2024-2025 và 2025-2026
4	Trần Khánh Linh	17/01/2000	Giáo viên	GV TH Hạng III	V07.03.29	1	2.34	01/9/2023	2	2.67	01/12/2025	9		Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở Năm học: 2024 - 2025 và 2025-2026
V	Trường Tiểu học Thành Tô: 04 người													
1	Bùi Thị Hương	12/10/1978	Phó hiệu trưởng	GV TH hạng I	V.07.03.27	1	4.4	01/01/2023	2	4.74	01/4/2025	9	- Năm học 2024-2025: Tập thể đạt LĐ xuất sắc; Chỉ bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ	Năm học 2024-2025: CSTĐ CS, HTXSNV; Năm học 2025-2026: CSTĐ CS, HTXSNV - Năm học 2024-2025: Là đảng viên HTTNV - Năm học 2024-2025: Là đảng viên HTXSNV
2	Lê Thị Thuý Hương	11/03/2000	Giáo viên	GV TH Hạng III	V.07.03.29	1	2.34	1/10/2023	2	2.67	01/4/2026	6		Đạt danh hiệu LĐTT năm học 2024-2025 và 2025-2026 Năm học 2024-2025 đạt CSTĐCS ; Năm học 2025-2026: HTXSNV
3	Hoàng Thị Mai Phương	25/07/2000	Giáo viên	GV TH Hạng III	V.07.03.29	1	2.34	1/8/2023	2	2.67	01/2/2026	6		Năm học 2024-2025: CSTĐ CS, HTXSNV; Năm học 2025-2026 đạt LĐTT
4	Phạm Thị Liên	29/12/1976	Giáo viên	GV TH Hạng II	V.07.03.28	2	4.34	01/10/2023	3	4.68	01/4/2026	6		Năm học 2024-2025: CSTĐ CS, HTXSNV; Năm học 2025-2026 đạt LĐTT
VI	Trường Tiểu học Đằng Lâm: 08 người													
1	Mai Thị Thanh Tâm	25/06/1977	Phó Hiệu trưởng	GV TH hạng I	V.07.03.27	2	4.74	01/9/2023	3	5,08	01/12/2025	9	02 năm liên tiếp nhà trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc; Năm 2025 Chỉ bộ Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ	- Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, đạt CSTĐCS năm học 2023-2024; 2024-2025; 2025-2026; - Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố năm học 2024-2025
2	Bùi Thị Phụng	23/10/1997	Giáo viên	GV TH hạng III	V07.03.29	1	2,34 HS chênh lệch 0,07	01/02/2023	2	2,67 HS chênh lệch 0,07	01/05/2025	9		- Bằng khen của Bộ năm học 2023 - 2024 - CSTĐCS năm học 2022 - 2023, 2023-2024
3	Nguyễn Thị Minh Hiểu	23/11/1982	Giáo viên	GV TH hạng III	V07.03.29	4	3.33	01/03/2023	5	3,66	01/09/2025	6		- Lao động tiên tiến năm học 2024-2025, 2025-2026 - HTXSNV năm học 2022 - 2023; 2024 - 2025; 2025-2026

4	Hoàng Thị Thu Trang	09/12/1978	Giáo viên	GV TH hạng II	V07.03.28	2	4.34	01/01/2023	3	4,68	01/07/2025	6		- lao động tiên tiến năm học 2024-2025, 2025-2026 - HTXSNV năm học 2022-2023, 2025 - 2026
5	Bùi Thị Hương	15/05/1995	Giáo viên	GV TH hạng III	V07.03.29	1	2,34 HS chênh lệch 0,33	01/07/2023	2	2,67 HS chênh lệch 0,33	01/01/2026	6		- lao động tiên tiến năm học 2024-2025, 2025-2026 - HTXSNV năm học 2022-2023, 2025-2026
6	Triệu Thị Thương	04/02/1977	Giáo viên	GV TH hạng II	V07.03.28	3	4.68	01/01/2023	4	5,02	01/07/2025	6		- lao động tiên tiến năm học 2023 - 2024, 2024-2025, 2025-2026 - HTXSNV năm học 2022 - 2023
7	Nguyễn Thị Hồng	04/07/1989	Giáo viên	GV TH hạng III	V07.03.29	4	3.33	01/04/2023	5	3,66	01/10/2025	6		- lao động tiên tiến năm học 2024-2025, 2025-2026 - HTXSNV năm học 2025 - 2026
8	Nguyễn Thị Thủy Dung	03/09/1992	Giáo viên	GV TH hạng III	V07.03.29	2	2.67	01/06/2023	3	3,00	01/12/2025	6		- lao động tiên tiến năm học 2024-2025, 2025-2026 - HTXSNV năm học 2025 - 2026
VII Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trảng Cát: 04 người														
1	Nguyễn Thu Thủy	12/02/1981	Giáo viên	GV TH hạng II	V.07.03.28	2	4.34	09/01/2023	3	4.68	03/01/2026	6		- HTXSNV năm 2025-2026 - LĐT năm 2024-2025 - LĐT năm 2025-2026
2	Nguyễn Thị Minh Tuyết	15/11/1981	Giáo viên	GV TH hạng III	V.07.03.29	6	3.99	12/01/2023	7	4.32	06/01/2026	6		- CSTĐCS năm 2025-2026 - LĐT năm 2024-2024
3	Phan Thị Thu Hiền	16/01/1974	Giáo viên	GV THCS hạng II	V.07.04.31	5	5.36	01/09/2023	6	5.7	01/03/2026	6		- CSTĐCS năm 2020- 2021; CSTĐCS năm 2022, 2023; Giấy khen của UBND quận năm học 2022-2023; Lao động tiên tiến năm học 2023-2024.
4	Vũ Thị Hiền	14/09/1989	Giáo viên	GV THCS hạng III	V.07.04.32	2	2.67	01/09/2023	3	3.0	01/03/2026	6		Năm học 2025-2026 đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm học 2024-2025 đạt danh hiệu Lao động tiên tiến
VIII Trường Trung học cơ sở Lê Lợi: 04 người														
1	Nguyễn Thị Mai Hương	12/09/1976	Hiệu trưởng	GV THCS hạng I	V.07.04.30	4	5.42	01/12/2023	5	5.76	01/12/2025	12	- Chỉ bộ đạt Hoàn thành XSNV năm 2023, 2024, 2025 - Tập thể nhà trường đạt Tập thể lao động xuất sắc năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026	- Huân chương lao động hạng Ba - HTXSNV năm 2024, 2025, 2026.
2	Nguyễn Thu Anh	05/12/1976	Phó Hiệu trưởng	GV THCS hạng I	V.07.04.30	4	5.42	01/06/2023	5	5.76	01/09/2025	9	- Chỉ bộ đạt HTXSNV 5 năm (2021-2025) - Tập thể lao động xuất sắc năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026	- Bằng khen Bộ GD&ĐT năm học 2020-2021. - CSTĐCS năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026. - HTXSNV năm 2024, 2025, 2026.

3	Lê Thanh Bình	16/09/1975	Giáo viên	GV THCS hạng I	V.07.04.30	4	5.42	01/03/2023	5	5.76	01/09/2025	6		- CSTĐCS năm 2025-2026. - HTXSNV năm 2024, 2025, 2026.
4	Nguyễn Thuý Ngân	08/10/1997	Giáo viên	GV THCS hạng II	V.07.04.32	2	2.67	01/06/2023	3	3.00	01/09/2025	9		- CSTĐCS năm 2024-2025, 2025-2026. - HTXSNV năm 2024, 2025, 2026.
IX	Trường Trung học cơ sở Đằng Lâm: 04 người													
1	Nguyễn Thu Hà	26/07/1974	Giáo viên	GV THCS hạng II	V.07.04.31	5	5.36	09/01/2023	6	5.7	01/12/2025	9		- HTXS NV năm 2023-2024; 2024-2025; 2025-2026 - CSTĐCS năm 2023-2024; 2023-2024; LĐT năm 2025-2026
2	Chung Xuân Trọng	06/09/1981	Giáo viên	GV THCS hạng II	V.07.04.31	2	4.34	11/01/2023	3	4.68	05/01/2026	6		- HTXS NV năm 2025-2026 - LĐT năm 2024-2025; 2025-2026
3	Đặng Thị Thuý	17/11/1977	Giáo viên	GV THCS hạng II	V.07.04.31	3	4.68	03/01/2023	4	5.02	09/01/2025	6		- HTXS NV năm 2025-2026; - LĐT năm 2024-2025; 2025-2026
4	Nguyễn Thị Thanh Huyền	22/09/2000	Giáo viên	GV THCS hạng III	V.07.04.32	2	2.34	10/01/2023	2	2.67	01/01/2026	9		- HTXS NV năm 2024-2025; 2025-2026 -CSTĐCS năm 2024-2025; 2025-2026;
X	Trường Trung học cơ sở Đằng Hải: 07 người													
1	Đỗ Thị Vinh	06/02/1983	Giáo viên	GV THCS Hạng II	V.07.04.31	1	4.00	01/3/2023	2	4.34	01/6/2025	9		- CSTĐCS năm học 2024-2025; CSTĐCS năm học 2025-2026
2	Lưu Thị Mỹ	18/12/1973	Giáo viên	GV THCS Hạng I	V.07.04.30	4	5.42	01/12/2023	5	5.76	01/3/2026	9		- Bằng khen của Bộ GD&ĐT năm học 2023-2024; CSTĐCS năm học 2025-2026;
3	Đỗ Thị Tho	17/05/1990	Giáo viên	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	3	3.00	08/01/2023	4	3.33	02/01/2026	6		- CDTĐCS năm 2024-2025; LĐT năm học 2025-2026
4	Trần Thị Diệp	11/05/1980	Giáo viên	GV THCS Hạng II	V.07.04.31	1	4.00	01/3/2023	2	4.34	01/9/2025	6		- CDTĐCS năm 2023-2024; LĐT năm học 2025-2026
5	Đoàn Văn Hoàng	18/12/1995	Giáo viên	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	2	2.67	01/8/2023	3	3.00	01/2/2026	6		- CDTĐCS năm 2024-2025; LĐT năm học 2025-2026
6	Dương Thị Hương	30/01/1970	Giáo viên	GV THCS Hạng II	V.07.04.31	5	5.36	01/9/2023	6	5.70	01/3/2026	6		- LĐT năm học 2024-2025; Xếp loại hoàn thành xuất sắc năm học 2025-2026,
7	Nguyễn Hữu Duy	25/01/1979	Giáo viên	GV THCS Hạng II	V.07.04.31	3	4.68	01/10/2023	4	5.02	01/4/2026	6		- LĐT, xếp loại HTSX nhiệm vụ năm học 2024-2025; LĐT, xếp loại HTSX nhiệm vụ năm học 2025-2026